

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-TANDTC ngày 6/10/2017
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)



PHẦN I/ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A/ ĐIỂM CHUẨN (900đ)

STT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I. Công tác thi đua, khen thưởng		100đ	
1	Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó xác định rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định.	5đ	
3	Tổ chức phát động có hiệu quả từ 02 phong trào thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) để thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm.	20đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua kịp thời theo đúng kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.	5đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian và thủ tục, hồ sơ bảo đảm theo quy định của pháp luật.	5đ	
6	Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra về thi đua, khen thưởng	5đ	
7	Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến: - Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng được các tập thể điển hình tiên tiến. - Có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng được các cá nhân điển hình tiên tiến (<i>tiêu chí tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến hướng dẫn tại Kế hoạch số 99/KH-TANDTC ngày 15/3/2017 của HĐĐKT TAND</i>). - Có kế hoạch tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến.	15đ 15đ 10đ	
8	Công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước: Có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước của Tòa án nhân dân tối cao.	5đ	

9	Tham gia và tổ chức thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do tổ chức, đoàn thể, địa phương phát động.	5đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ		600đ	
1	Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án - Giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu 90%. - Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt chỉ tiêu 85% (tính tỷ lệ chung). - Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính đạt chỉ tiêu 80%. - Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân đạt chỉ tiêu 99%. <i>(không tính số vụ việc tạm đình chỉ, chuyển hồ sơ vào số vụ việc giải quyết)</i>	100đ 110đ 100đ 40đ	
2	Chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án - Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy không vượt quá 1,16%. - Tỷ lệ bản án, quyết định bị sửa không vượt quá 3%. - 100% các vụ, việc được giải quyết trong thời hạn luật định. - 100% hồ sơ hình sự trả để điều tra bổ sung đúng quy định pháp luật. - Hòa giải thành, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (vụ, việc dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động) đạt tỷ lệ 50%. - Đối thoại thành công (vụ án hành chính) đạt tỷ lệ 20%.	40đ 40đ 30đ 10đ 30đ 20đ	
3	Công tác phối hợp thi hành án hình sự, miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước (đạt tỷ lệ 100%) và các nội dung khác - Bảo đảm ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật. - 100% hồ sơ xét hoãn, tạm đình chỉ thi hành hình phạt tù; miễn, giảm mức hình phạt; giảm thời hạn chấp hành hình phạt; rút ngắn thời gian thử thách của án treo, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật. - 100% hồ sơ xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước bảo đảm đúng các quy định của pháp luật. - Giải quyết 100% đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đúng quy định pháp luật. - 100% việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo các yêu cầu ủy thác đúng thời hạn.	10đ 10đ 10đ 10đ 10đ	
4	Công tác kiểm tra nghiệp vụ (TAND cấp huyện không chấm điểm mục này) - Kiểm tra công tác giải quyết, xét xử đối với 100% Tòa án nhân dân cấp huyện. - Kiểm tra bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đạt chỉ tiêu từ 80% trở lên.	15đ 15đ	

III. Công tác khác		200đ	
1	<p>Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đơn vị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức hàng năm theo thẩm quyền. 5đ - Thực hiện đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động. 5đ - Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ. 5đ - Đơn vị không có cá nhân vi phạm kỷ luật đảng và chính quyền. 10đ - Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và các quy định khác của Toà án nhân dân. 5đ 		
2	<p>Công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch phân công nhiệm vụ đối với Hội thẩm và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ xét xử theo quy định. 5đ - Tổ chức được từ 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm Tòa án nhân dân theo đúng quy định (<i>Tòa án nhân dân cấp huyện không chấm điểm phần này</i>). 10đ 		
3	<p>Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định pháp luật (<i>bổ trí phong tiếp dân, phân công cán bộ, có sổ sách theo dõi...</i>). 5đ - Xử lý 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo pháp luật tố tụng (<i>hình sự, dân sự, hành chính...</i>) đúng quy định pháp luật. 10đ - Xử lý 100% đơn theo Luật khiếu nại, tố cáo, kịp thời, đúng quy định của pháp luật. 10đ 		
4	<p>Thực hiện cải cách hành chính - tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động thuộc các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc. 5đ - Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về cải cách thủ tục hành chính tư pháp, được áp dụng hiệu quả tại đơn vị. 10đ - Ban hành các văn bản tố tụng (<i>QĐ phân công thẩm phán, thư ký... lệnh tạm giam...</i>) theo đúng quy định pháp luật. 5đ - Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định. 5đ - 100% các bản án, quyết định của Toà án ban hành trong thời hạn luật định. 10đ - Thực hiện nghiêm túc quy định của Toà án nhân dân về công khai bản án. 5đ - Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác chuyên môn, nghiệp vụ. 5đ - Chấp hành nghiêm túc quy định mỗi Thẩm phán tổ chức xét xử 01 phiên toà rút kinh nghiệm/năm. 10đ 		

5	<p>Công tác quản lý tài chính và công sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm công tác quản lý tài chính, quyết toán kinh phí, thanh toán, mua sắm trang thiết bị theo đúng chế độ quy định. 5đ - Chấp hành nghiêm túc việc quản lý tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị. 5đ - Thực hiện quản lý xây dựng cơ bản và quyết toán kinh phí đúng quy định. 5đ 		
6	<p>Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác văn phòng, quản trị - hành chính, tham mưu tổ chức các hoạt động của lãnh đạo và phục vụ nhiệm vụ xét xử; bảo đảm an toàn đơn vị. 10đ - Công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật thực hiện theo đúng quy định pháp luật. 5đ - Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất bảo đảm chính xác, đầy đủ, đúng thời gian quy định. 5đ 		
7	<p>Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Tổ chức triển khai đóng góp đúng thời hạn 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi có yêu cầu. 5đ</p>		
8	<p>Công tác xây dựng đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đảng, đoàn thể, trong đơn vị hoạt động theo đúng quy định của điều lệ và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 5đ - Có xây dựng kế hoạch và triển khai nghiêm túc quy định học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị gắn với thực hiện Nghị quyết trung ương 4 của đảng. 5đ 		
9	<p>Tổ chức các hoạt động phong trào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức được một trong các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: các cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ; thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống TAND; hội thi văn nghệ, thể thao trong nội bộ hoặc đăng cai các Hội nghị do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức; 5đ - Tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ do Tòa án cấp tỉnh, Cụm thi đua, TANDTC hoặc địa phương tổ chức; 5đ - Tham gia đầy đủ các giải thể thao do Tòa án cấp tỉnh, Cụm thi đua, TANDTC hoặc địa phương tổ chức. 5đ 		
10	<p>Hoạt động từ thiện, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện, đóng góp quỹ tình nghĩa do Tòa án nhân dân và địa phương phát động. 5đ - Tham gia được 01 trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo, “Phong trào xây dựng nông thôn mới”, “Xây dựng đô thị văn minh”... 5đ 		

B/ ĐIỂM THƯỜNG

Nội dung được cộng điểm thường		Điểm thường	
I. Công tác thi đua			
1	Có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng và áp dụng hiệu quả tại đơn vị.	+10đ	
2	Có Thẩm phán đạt một trong các danh hiệu “Thẩm phán giỏi”, “Thẩm phán tiêu biểu”, “Thẩm phán mẫu mực”.	+5đ	
3	Có từ 01 tấm gương (tập thể, cá nhân) điển hình tiên tiến được tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc chương trình truyền hình về Toà án nhân dân....	+5đ	
4	- Có từ 05 tin, bài trở lên đăng trên các phương tiện thông tin trong và ngoài Tòa án nhân dân tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc những tấm gương người tốt, việc tốt của đơn vị.	+ 5đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Giải quyết, xét xử các vụ án hình sự: - Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 90%.	+1đ/1% vượt	
2	Giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân & gia đình, kinh doanh thương mại, lao động: - Giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 85% (tính tỷ lệ chung). - Hòa giải thành, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đạt tỷ lệ trên 50% trở lên.	+1đ/1% vượt +1đ/1% vượt	
3	Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính: - Xét xử trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 80% ; - Đối thoại thành công từ trên 20% - Đơn vị giải quyết từ 100 vụ án hành chính trở lên	+1đ/1% vượt +1đ/1% vượt +5đ	
4	Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân: - Giải quyết trong thời hạn luật định, vượt chỉ tiêu trên 99%	+1đ	
5	Công tác kiểm tra nghiệp vụ: - Kiểm tra trên 85% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. - Có kiến nghị và được chấp nhận xem xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (từ 01 vụ việc trở lên).	+5đ +5đ	

6	Một số nội dung liên quan đến giải quyết, xét xử: Đơn vị có tỷ lệ giải quyết, xét xử bình quân của Thẩm phán cao hơn định mức quy định của Tòa án nhân dân tối cao (<i>vùng núi, vùng sâu, vùng xa 60 vụ, việc/năm; 05 thành phố trực thuộc TW, TP, Thị xã thuộc tỉnh 84 vụ, việc/năm; các địa phương còn lại 72 vụ việc/năm</i>). - Tổ chức phiên tòa lưu động (tính tất cả các loại án). - Không có bản án, quyết định bị huỷ do nguyên nhân chủ quan. - Không có bản án, quyết định bị sửa do nguyên nhân chủ quan.	+1đ/1 % vượt +1đ/vụ +20đ +20đ	
III. Công tác khác			
	- Tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương vv... được từ 01 việc trở lên, - Có các hoạt động đối ngoại phục vụ mục đích chính trị của Tòa án nhân dân tối cao và của địa phương	+5đ + 5đ	

C/ ĐIỂM TRỪ

Nội dung trừ điểm thi đua		Điểm trừ	Tổng điểm trừ
I. Công tác thi đua, khen thưởng			
1	Triển khai không đầy đủ các hướng dẫn của Tòa án nhân dân về tổ chức phong trào thi đua.	- 5đ	
2	Thực hiện việc tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác với các tiêu chí bảng chấm điểm thi đua đề ra và nội dung đã hướng dẫn chấm điểm.	- 30đ	
II. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Có vụ việc chậm thụ lý, giải quyết vụ án khi điều kiện thụ lý đã bảo đảm theo quy định pháp luật.	- 10đ	
2	Có vụ, việc mà lý do tạm đình chỉ vụ án không còn nhưng để quá hạn luật định không đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Có bản án, quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, cảnh cáo, phạt tiền (<i>hình phạt chính</i>) cải tạo không giam giữ không đúng pháp luật hoặc bỏ lọt tội phạm bị Tòa án cấp trên huỷ án (<i>tính vào thành tích thời điểm bị huỷ</i>).	- 10 đ - 10đ	
3	Có Bản án, quyết định tuyên không rõ ràng dẫn đến không thi hành án được bị Tòa án cấp trên huỷ án (<i>tính vào thành tích thời điểm bị huỷ</i>).	- 10đ	
4	Trong tổ chức xét xử, giải quyết vụ án không thực hiện đúng các quy định để xảy ra sai sót bị tố cáo, khiếu nại hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (<i>tính các vụ, việc có căn cứ vi phạm ví dụ: trong khi đang xét xử Thẩm phán, thư ký... sử dụng điện thoại, nghe, gọi hoặc các hành vi vi phạm khác</i>).	- 20đ	

5	Chấp hành không nghiêm túc quy định tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm	-10đ	
6	Chấp hành không nghiêm túc quy định công khai bản án	- 10đ	
III. Công tác khác			
1	Cán bộ, công chức có căn cứ vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời theo đúng quy định.	- 20đ	
2	Có cán bộ, công chức vi phạm các quy định pháp luật hành chính, các vi phạm khác bị xử lý hoặc bị đăng tải trên các phương tiện thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín Tòa án nhân dân (<i>tính các vụ, việc có căn cứ vi phạm, Ví dụ: Bị xử lý vi phạm giao thông hoặc các vi phạm khác vv..</i>).	- 10đ	

D/ ĐIỂM LIỆT

Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể có vi phạm một trong các trường hợp dưới đây

1	Không tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua; không hoàn thành chỉ tiêu thi đua; không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhằm mục đích để nâng cao thành tích.
2	Trong xét xử có bản án, quyết định kết án oan người không phạm tội.
3	Bản án, quyết định bị hủy trên 1,16% hoặc bị sửa trên 3% (<i>chỉ tính hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan</i>).
4	Có từ 3% vụ, việc trở lên để quá thời hạn vì lý do chủ quan mà chưa được giải quyết, xét xử.
5	Nội bộ mất đoàn kết; có cán bộ bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị khởi tố về hình sự đang trong thời gian xem xét, chờ xử lý; đơn vị để xảy ra tham nhũng.

PHẦN II/ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Cách tính điểm và chấm điểm

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác thì đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được.

- Các mặt công tác vượt chỉ tiêu theo quy định thì được tính cộng điểm (điểm thưởng); Các mặt công tác vi phạm theo quy định thì bị trừ điểm (điểm trừ).

- Tổng số điểm thi đua của đơn vị đạt được trong năm công tác = điểm chuẩn đạt được + điểm thưởng - điểm trừ.

- Nguyên tắc chấm điểm: Các chỉ tiêu hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm điểm bằng số điểm chuẩn; Các chỉ tiêu không hoàn thành theo tiêu chí đề ra tại từng tiểu mục chấm 0 điểm; Các chỉ tiêu quy định riêng trong một tiểu mục nếu đơn vị không thực hiện thì không chấm điểm; Trong cùng một

tiêu mục nếu quy định nhiều nội dung, có nội dung thuộc thẩm quyền thực hiện, có nội dung không thuộc thẩm quyền thực hiện thì chỉ chấm nội dung phải thực hiện và điểm chuẩn tính bằng điểm chuẩn chung của tiêu mục đó.

- Tỷ lệ án huỷ, sửa chỉ tính các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan. 02 bản án, quyết định bị huỷ một phần tính thành 01 bản án, quyết định bị huỷ.

- Cách tính điểm thưởng, điểm trừ: Thực hiện được nội dung nào thì được cộng điểm thưởng nội dung đó; Vi phạm vào chỉ tiêu thi đua nào thì bị trừ điểm thi đua nội dung đó;

- Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị trong năm công tác.

Cụ thể các ví dụ về cách chấm điểm như sau:

Ví dụ 1: Tại phần 1 Mục I về công tác thi đua, khen thưởng quy định tiêu chí *“Xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao”* điểm chuẩn = 10 điểm.

Khi chấm điểm nội dung này nếu tại đơn vị có xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm, trong đó thể hiện rõ chủ đề, khẩu hiệu thi đua, các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và cụ thể hoá các nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao thì chấm điểm = 10đ. Nếu đơn vị không xây dựng kế hoạch phát động thi đua thường xuyên hàng năm hoặc có xây dựng nhưng không đề ra chủ đề, khẩu hiệu thi đua và các chỉ tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị mà chỉ sao chép các nội dung phát động thi đua của Toà án nhân dân tối cao thì coi là không hoàn thành chỉ tiêu này và chấm điểm phần này là 0 điểm.

Ví dụ 2: Tại tiêu mục 1 Mục II về công tác chuyên môn nghiệp vụ quy định chỉ tiêu: *“Xét xử các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu 90%”* điểm chuẩn = 100 điểm.

Khi chấm điểm nội dung này nếu đơn vị xét xử các vụ án hình sự đạt chỉ tiêu từ 90% trở lên thì chấm điểm = 100 điểm, trong trường hợp đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu thi đua, xét xử các vụ án hình sự dưới 90% thì chấm điểm là 0 điểm và nếu vượt trên 90% thì được cộng điểm theo quy định tại phần điểm thưởng.

Ví dụ 3: Tại tiêu mục 1 Mục II về công tác chuyên môn nghiệp vụ quy định chỉ tiêu *“Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân đạt chỉ tiêu 99%, điểm chuẩn = 40 điểm.* Khi chấm điểm nội dung này nếu đơn vị không có hồ sơ loại việc này thì không chấm điểm tiêu mục này.

2. Đánh giá kết quả thi đua.

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các đơn vị; kết quả rà soát, thẩm định, kiểm tra của Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh và của Toà án nhân dân tối cao để xác định chính xác điểm thi đua và làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua. Khi bình xét thi đua, áp dụng nguyên tắc so sánh thành tích giữa các Toà án cùng cấp (cấp tỉnh với cấp tỉnh; cấp huyện với cấp huyện).

- Các đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có tổng số điểm đạt trên mức điểm chuẩn (điểm chuẩn + điểm thưởng). Cụ thể: Đối với Toà án nhân dân cấp tỉnh đạt trên **900** điểm; đối với Toà án nhân dân cấp huyện đạt trên **860** điểm;

- Các đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm đạt bằng mức điểm chuẩn đã quy định hoặc các đơn vị có điểm thấp hơn tổng số điểm chuẩn quy định ở phần trên vì lý do có một số tiêu mục không phải thực hiện.

- Các đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đề ra là các đơn vị có tổng số điểm đạt thấp hơn mức điểm chuẩn (*tính trên số nhiệm vụ phải thực hiện*).

3. Về áp dụng điểm để xét tặng các danh hiệu thi đua

Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua đối với các đơn vị và căn cứ vào tỷ lệ được khen thưởng để xét và đề nghị tặng danh hiệu thi đua theo nguyên tắc lấy từ điểm cao xuống thấp để đưa vào diện bình xét danh hiệu thi đua, cụ thể như sau:

- Cờ thi đua Toà án nhân dân: Lựa chọn trong số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

- Cờ thi đua của Chính phủ: Lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu trong số được đề nghị tặng Cờ thi đua Toà án nhân dân;

- Đối với các đơn vị thuộc trường hợp điểm liệt theo quy định nêu ở phần trên vẫn chấm điểm thi đua và xếp hạng nhưng không xét tặng các danh hiệu thi đua.

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Toà án nhân dân, Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định.

4. Tổ chức thực hiện

- Sau khi kết thúc năm công tác, các đơn vị Toà án nhân dân có trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm, lấy kết quả công tác và các mặt hoạt động từ 01/10 năm trước đến 30/9 năm sau.

- Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh tổ chức tiến hành kiểm tra và chịu trách nhiệm đánh giá chính xác kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Cụm trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm đánh giá kết quả thi đua các đơn vị thành viên thuộc cụm thi đua; có quyền thẩm tra kết quả chấm điểm của các đơn vị thuộc Cụm thi đua đăng ký bình xét danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

- Bảng chấm điểm thi đua của các Toà án nhân dân cấp huyện đăng ký và thuộc danh sách bình xét Cờ thi đua của Chính phủ tại Cụm thi đua, phải có xác nhận của Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh và gửi cho Toà án nhân dân tối cao, Cụm trưởng Cụm thi đua trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua

- Căn cứ vào kết quả thi đua của các đơn vị Toà án, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu Cờ thi đua Toà án nhân dân và Cờ thi đua của Chính phủ theo quy định./.